

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1- Theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, doanh nghiệp có các quyền lợi

- a) Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm; Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp; Từ chối yêu cầu cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật; Tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
- b) Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh; Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng; Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu; Quyền khác theo quy định của luật có liên quan; Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh;
- c) Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn; Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh; Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
- d) Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 2- Theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, doanh nghiệp có các nghĩa vụ

- a) Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật đầu tư và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh; Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn; Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê.
- b) Khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không được phân biệt đối xử và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh; Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn do pháp luật quy định hoặc tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.
- c) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; Thực hiện nghĩa vụ về đạo đức kinh doanh để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và người tiêu dùng.
- d) Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 3- Theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, những người sau đây được xem là “Người có liên quan”

- a) Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cổ phần chi phối hay cổ đông sở hữu phần vốn góp.
- b) Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý doanh nghiệp.
- c) Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của nhân viên hợp đồng.
- d) Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 4- Theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, “Vốn có quyền biểu quyết” là

- a) Phần vốn góp hoặc cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- b) Tổng giá trị tài sản do các thành viên đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của doanh nghiệp.
- c) Tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp đối với công ty cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- d) Tỷ lệ giữa phần vốn góp của một thành viên và vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của doanh nghiệp.

Câu 5- Theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, chủ doanh nghiệp tư nhân

- a) Chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty.
- b) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.
- c) Chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.
- d) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp.

Câu 6- Tầm hạn quản trị hay còn gọi là tầm hạn kiểm soát, đó là:

- a) Biện pháp kiểm soát các giải pháp lớn và quản lý tốt bộ máy quản trị doanh nghiệp;
- b) Khả năng quản trị và kiểm soát tốt các nhân viên của một quản trị viên trong doanh nghiệp.
- c) Thước đo năng lực của một nhà quản lý: kiểm soát nguồn lực và quản lý kinh phí cho các hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp.
- d) Tất cả các ý trên đều sai.

Câu 7- Các doanh nghiệp có tổ chức theo cách phân loại các phòng – ban: Phòng kỹ thuật chịu trách nhiệm nghiên cứu, thiết kế, cải tiến, quản lý, ... quy trình công nghệ, phục vụ kỹ thuật sản xuất; Phòng hành chính thực hiện các hoạt động đối ngoại, thủ tục hành chính; Phòng quản trị nguồn nhân lực thực hiện hoạt động tổ chức tuyển dụng, đào tạo, bố trí, sử dụng lao động, thù lao lao động; Phòng tài chính-kế toán chịu trách nhiệm tạo và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, hạch toán chi phí; Phòng tiếp thị chịu trách nhiệm nghiên cứu, dự báo thị trường, phát triển - thử nghiệm sản phẩm mới; Phòng quản lý chất lượng sản phẩm chịu trách nhiệm về chất lượng; ... là cơ cấu tổ chức quản lý theo

- a) Chức năng
- b) Bộ phận
- c) Ma trận
- d) Tất cả a, b, c đều sai.

Câu 8- Tài sản cố định của doanh nghiệp là tất cả những tài sản

- a) Không có hình thái vật chất, thể hiện một lượng giá trị đã được đầu tư thoả mãn các tiêu chuẩn của tài sản cố định, tham gia vào nhiều chu kỳ kinh doanh như: một số chi phí liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, chi phí về quyền phát hành, bằng phát minh - sáng chế, bản quyền tác giả.
- b) Đang sử dụng, chưa được sử dụng hoặc không còn được sử dụng trong quá trình sản xuất kinh doanh do chúng đang trong quá trình hoàn thành (*máy móc thiết bị đã mua nhưng chưa hoặc đang lắp đặt, nhà xưởng đang xây dựng chưa hoàn thành...*) hoặc do chúng chưa hết giá trị sử dụng nhưng không được sử dụng. Những tài sản thuê tài chính mà doanh nghiệp sẽ sở hữu.

- c) Tài sản chủ yếu có hình thái vật chất (*từng đơn vị tài sản có kết cấu độc lập hoặc là một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản liên kết với nhau để thực hiện một hay một số chức năng nhất định*), thoả mãn các tiêu chuẩn của tài sản cố định, tham gia vào nhiều chu kỳ kinh doanh nhưng vẫn giữ nguyên hình thái vật chất ban đầu như: nhà cửa, vật kiến trúc; máy móc, thiết bị; phương tiện vận tải; dụng cụ văn phòng, ...
- d) Các ý trên đều đúng.

Câu 9- Khấu hao tài sản cố định thường áp dụng với các loại tài sản

- a) Có phân bổ chi phí trong suốt thời gian sử dụng của nó bằng với mức hao mòn thông thường.
- b) Có tác động trực tiếp lên các báo cáo tài chính, cụ thể là tới thu nhập chịu thuế của D.nghiệp.
- c) Có thời gian sử dụng cố định, mất dần giá trị trong quá trình sử dụng.
- d) Có thời gian khấu hao và mức khấu hao hàng năm làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Câu 10- Các nguyên tắc xác định nhu cầu vốn lưu động

- a) Bảo đảm quá trình sản xuất của doanh nghiệp tiếp diễn liên tục; Bảo đảm đáp ứng nhu cầu: nhanh, ổn định; Bảo đảm sử dụng: hiệu quả, tiết kiệm.
- b) Dựa trên các kế hoạch: tiêu thụ sản phẩm, sản xuất, chi phí, thu mua nguyên vật liệu. doanh nghiệp cần có dự báo chính xác khi xây dựng các loại kế hoạch.
- c) Theo dõi và hoạch định nhu cầu các loại tài sản lưu động khác nhau; Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản lưu động.
- d) Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 11- Trong các doanh nghiệp khi công tác dự báo được thực hiện một cách chính xác

- a) Tạo điều kiện nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường. Giảm bớt mức độ rủi ro cho doanh nghiệp nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung.
- b) Là căn cứ để các nhà hoạch định các chính sách phát triển kinh tế văn hoá xã hội trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Giảm bớt mức độ rủi ro cho doanh nghiệp nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung.
- c) Xây dựng có cơ sở khoa học và mang lại hiệu quả kinh tế cao đối với các chính sách kinh tế, các kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế và chuẩn bị đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật cho sự phát triển trong thời gian tới (kế hoạch cung cấp các yếu tố đầu vào như: lao động, nguyên vật liệu, tư liệu lao động... cũng như các yếu tố đầu ra dưới dạng sản phẩm vật chất và dịch vụ).
- d) Các nhà quản trị doanh nghiệp có khả năng kịp thời đưa ra những biện pháp điều chỉnh các hoạt động kinh tế của đơn vị mình nhằm thu được hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất và chuẩn bị đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật cho sự phát triển trong thời gian tới.

Câu 12- Dự báo dài hạn (từ 3 năm trở lên):

- a) Dùng để dự báo hoặc lập các kế hoạch kinh tế, văn hoá, xã hội chủ yếu ở tầm vi mô và vĩ mô nhằm phục vụ cho công tác chỉ đạo kịp thời, đặt kế hoạch mua hàng, điều độ công việc, phân chia công việc sản xuất, cân bằng nhân lực; vòng quay vốn lưu động; ...
- b) Dùng để dự báo những sự thay đổi những yếu tố kinh tế căn bản của quốc gia, các liên quan đến sự thay đổi, phát triển khoa học kỹ thuật, công nghệ. Thường do các chuyên gia đầu ngành về lĩnh vực kinh tế, các tổ chức nghiên cứu, các đơn vị tư vấn kinh tế nhà nước thực hiện.
- c) Dùng để dự báo các chiến lược về kinh tế chính trị, khoa học kỹ thuật ở tầm vĩ mô, đặt kế hoạch cho sản phẩm mới, xác định vị trí hay mở rộng doanh nghiệp, ...

d) Phục vụ cho việc xây dựng những kế hoạch về kinh tế văn hoá xã hội... ở tầm vi mô và vĩ mô, đặt kế hoạch bán hàng, kế hoạch sản xuất, dự thảo ngân sách, kế hoạch tiền mặt; ...

Câu 13- Trình tự tiến hành dự báo

a) Xác định mục tiêu dự báo; Xác định phương pháp dự báo phù hợp và xác định thời điểm cần dự báo; Xác định sản phẩm, dịch vụ dự báo; Xác định đối tượng thu thập thông tin và xây dựng, phê chuẩn mô hình dự báo phù hợp; Thu thập thông tin, số liệu; Phê chuẩn và tiến hành dự báo theo mô hình đã chọn; Phân tích và tính toán để đưa ra quyết định, kết quả dự báo.

b) Xác định mục tiêu dự báo; Xác định phương pháp dự báo phù hợp; Xác định thời điểm cần dự báo; Xác định sản phẩm, dịch vụ dự báo; Xây dựng, phê chuẩn mô hình dự báo phù hợp; Xác định đối tượng thu thập thông tin; Thu thập thông tin, số liệu; Phê chuẩn và tiến hành dự báo theo mô hình đã chọn; Phân tích và tính toán để đưa ra quyết định, kết quả dự báo.

c) Xác định mục tiêu dự báo; Xác định phương pháp dự báo phù hợp và xác định thời điểm cần dự báo; Xác định sản phẩm, dịch vụ dự báo; Xác định đối tượng thu thập thông tin và thu thập thông tin, số liệu; Xây dựng, phê chuẩn mô hình dự báo phù hợp; Phê chuẩn và tiến hành dự báo theo mô hình đã chọn; Phân tích và tính toán để đưa ra quyết định, kết quả dự báo.

d) Xác định mục tiêu dự báo; Xác định sản phẩm, dịch vụ dự báo; Xác định phương pháp dự báo phù hợp; Xác định thời điểm cần dự báo; Xác định đối tượng thu thập thông tin; Xây dựng, phê chuẩn mô hình dự báo phù hợp; Thu thập thông tin, số liệu; Phê chuẩn và tiến hành dự báo theo mô hình đã chọn; Phân tích và tính toán để đưa ra quyết định, kết quả dự báo.

Câu 14- Tiến trình hoạch định nguồn lực của doanh nghiệp

a) Nghiên cứu thị trường; Nghiên cứu sản phẩm và kỹ thuật sản xuất; Quyết định về sản phẩm; Các quyết định về sản xuất; Dự báo các đơn hàng; Hoạch định các nguồn lực: nhân lực, máy móc, nguyên vật liệu, hàng tồn kho, hợp đồng phụ; Hoạch định lịch trình sản xuất; Hoạch định nhu cầu vật tư; Hoạch định việc sử dụng máy móc thiết bị.

b) Nghiên cứu sản phẩm và kỹ thuật sản xuất; Quyết định về sản phẩm; Nghiên cứu thị trường; Các quyết định về sản xuất; Dự báo các đơn hàng; Hoạch định lịch trình sản xuất; Hoạch định các nguồn lực: nhân lực, máy móc, nguyên vật liệu, hàng tồn kho, hợp đồng phụ; Hoạch định nhu cầu vật tư; Hoạch định việc sử dụng máy móc thiết bị.

c) Nghiên cứu sản phẩm và kỹ thuật sản xuất; Quyết định về sản phẩm; Hoạch định các nguồn lực: nhân lực, máy móc, nguyên vật liệu, hàng tồn kho, hợp đồng phụ; Nghiên cứu thị trường; Các quyết định về sản xuất; Dự báo các đơn hàng; Hoạch định lịch trình sản xuất; Hoạch định nhu cầu vật tư; Hoạch định việc sử dụng máy móc thiết bị.

d) Nghiên cứu thị trường; Các quyết định về sản xuất; Hoạch định các nguồn lực: nhân lực, máy móc, nguyên vật liệu, hàng tồn kho, hợp đồng phụ; Nghiên cứu sản phẩm và kỹ thuật sản xuất; Quyết định về sản phẩm; Dự báo các đơn hàng; Hoạch định lịch trình sản xuất; Hoạch định nhu cầu vật tư; Hoạch định việc sử dụng máy móc thiết bị.

Câu 15- Ưu điểm của chiến lược tăng – giảm lao động theo nhu cầu

a) Tạo sự linh hoạt cho doanh nghiệp, đáp ứng nhu cầu tăng cao nhanh; Luôn cân bằng nhu cầu - khả năng sản xuất, không tốn thêm chi phí sản xuất, ...

b) Tận dụng được lao động nhàn rỗi trong khu vực; Cân bằng khả năng sản xuất và nhu cầu sản phẩm, chi phí tồn kho thấp, số lượng sản phẩm bảo đảm, giữ uy tín cho doanh nghiệp.

- c) Khi nhu cầu tăng, doanh nghiệp tăng lao động, nhu cầu giảm thì điều hòa công việc; Luôn giữ vững doanh thu, bảo đảm việc làm cho người lao động, khai thác hết năng lực sản xuất.
- d) Ổn định nguồn nhân lực, ổn định tâm lý người lao động, ổn định chất lượng sản phẩm, không tốn thêm chi phí đào tạo và sa thải, không có sự thay đổi đột ngột trong sản xuất.

Câu 16- Tác dụng của kỹ thuật phân tích ABC trong việc điều khiển, kiểm soát hàng tồn kho

- a) Đầu tư có trọng tâm khi mua hàng; Xác định chu kỳ kiểm toán khác nhau cho các nhóm hàng khác nhau; Nâng cao trình độ của nhân viên giữ kho; Các báo cáo tồn kho chính xác, mức độ chính xác tùy thuộc vào giá trị hàng; Áp dụng các phương pháp dự báo khác nhau cho các nhóm hàng khác nhau.
- b) Xác định mức độ quan trọng của hàng hóa tồn kho khác nhau, từ đó xây dựng các phương pháp dự báo, chuẩn bị nguồn lực và kiểm soát tồn kho cho từng nhóm hàng khác nhau.
- c) Liên kết giữa ba giai đoạn cung ứng - sản xuất - tiêu thụ; Đề phòng hàng hóa: tăng giá - lạm phát; Khấu trừ hàng tồn kho theo sản lượng.
- d) Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 17- Có các dạng tồn kho

- a) Nguyên vật liệu thô; Sản phẩm dở dang hay vật liệu đang gia công; Vật phẩm phụ trợ (được sử dụng cho các hoạt động bảo dưỡng/sửa chữa/vận hành); Thành phẩm.
- b) Nguyên vật liệu trên đường vận chuyển; Bán thành phẩm trên đường vận chuyển; Phụ tùng thay thế trên đường vận chuyển; Dự trữ trong kho; Sản phẩm dở dang; Thành phẩm trong kho thành phẩm; Thành phẩm trong kho người bán buôn; Thành phẩm trong kho người bán lẻ.
- c) Câu a, b cùng đúng
- d) Câu a, b cùng sai

Câu 18- Các thông tin cần có khi tiến hành lập kế hoạch nhu cầu nguyên vật liệu?

- a) Kế hoạch tác nghiệp của doanh nghiệp; Cấu tạo của sản phẩm và số sản phẩm cần sản xuất; Lượng hàng tồn kho của từng loại nguyên liệu; Những đơn hàng cung cấp theo tiến độ (những đơn hàng chưa thực hiện); Thời gian sản xuất và thời điểm giao hàng của từng loại nguyên vật liệu cấu tạo nên sản phẩm.
- b) Nguyên vật liệu trên đường vận chuyển; Bán thành phẩm trên đường vận chuyển; Phụ tùng thay thế trên đường vận chuyển; Dự trữ trong kho; Sản phẩm dở dang; Thành phẩm trong kho thành phẩm; Thành phẩm trong kho người bán buôn; Thành phẩm trong kho người bán lẻ.
- c) Các mô hình tồn kho của doanh nghiệp; Các kế hoạch sửa chữa/dự phòng; Hình thức sản xuất/dây chuyền sản xuất; Các hợp đồng cung ứng nguyên vật liệu của nhà cung ứng; Những đơn hàng cung cấp theo tiến độ cho khách hàng.
- d) Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 19- Khi phân tích so sánh các phương án công nghệ, mua sắm trang thiết bị trong một dự án cần nêu rõ các vấn đề sau đây:

- a) Nguồn công nghệ và phương thức chuyển giao công nghệ: Các nguồn chuyển giao công nghệ (qua nhượng quyền, qua tài liệu, qua tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật, qua chuyên gia, qua đào tạo, ...); Cách thức xử lý tài chính (miễn phí, góp vốn bằng công nghệ, thanh toán kỳ vụ theo lợi nhuận, ...); Giá cả của công nghệ (trường hợp góp vốn bằng công nghệ hay thanh toán kỳ vụ, ...); Cần xác định chi phí mua sắm, vận hành, bảo trì thiết bị, nhu cầu vốn.
- b) Ảnh hưởng của dự án đến môi trường và các giải pháp xử lý: các chất gây ô nhiễm, các giải pháp chống ô nhiễm, các giải pháp xử lý chất thải – khí thải – nước thải, các biện pháp khắc phục các ảnh hưởng khác, các khắc phục ảnh hưởng đến cân bằng sinh thái, các

phòng ngừa bụi – tiếng ồn – ánh sáng; Danh mục các trang thiết bị cần thiết. Nếu thiết bị cũ cần bổ sung: nơi sản xuất, năm sản xuất, giá trị còn lại, so sánh với giá thiết bị mới cùng loại, ...

- c) Tên và đặc điểm chủ yếu công nghệ đã lựa chọn, một số chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật nói lên mức tiên tiến hiện đại như: khả năng sử dụng hợp lý tài nguyên, mức tiết kiệm nguyên liệu, nhân công, mức bảo đảm an toàn lao động và bảo vệ môi trường; Sơ đồ tiến trình công nghệ chủ yếu; Trường hợp cần thiết phải cử chuyên gia đến tận nơi để xem xét, thương lượng, ký kết các hợp đồng kinh tế có bảo hành rõ ràng. d) Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 20- Mục tiêu của công tác bảo trì máy móc – thiết bị trong doanh nghiệp?

- a) Nâng cao mức sẵn sàng hoạt động của từng chi tiết hay bộ phận và của toàn bộ máy móc thiết bị hay dây chuyền sản xuất; Duy trì tuổi thọ máy móc thiết bị ở mức đã định trước; Giảm chi phí sản xuất thông qua việc lập kế hoạch sản xuất tốt hơn;
- b) Nâng cao lợi nhuận của doanh nghiệp; Gia tăng quy mô doanh nghiệp và sản xuất; Giảm thiệt hại về nguyên vật liệu, vỡ kế hoạch sản xuất, lịch giao hàng; Gia tăng độ tin cậy của kế hoạch sản xuất; Cải tiến và duy trì chất lượng sản phẩm;
- c) Nâng cao tính chính xác trong giao hàng; Nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm; Ngăn ngừa tai nạn lao động qua việc cải thiện điều kiện làm việc; Gia tăng tinh thần làm việc do giảm thời gian ngừng máy; Tạo an tâm trong lao động; Bảo quản môi trường làm việc. d) Tất cả các ý trên đều đúng.

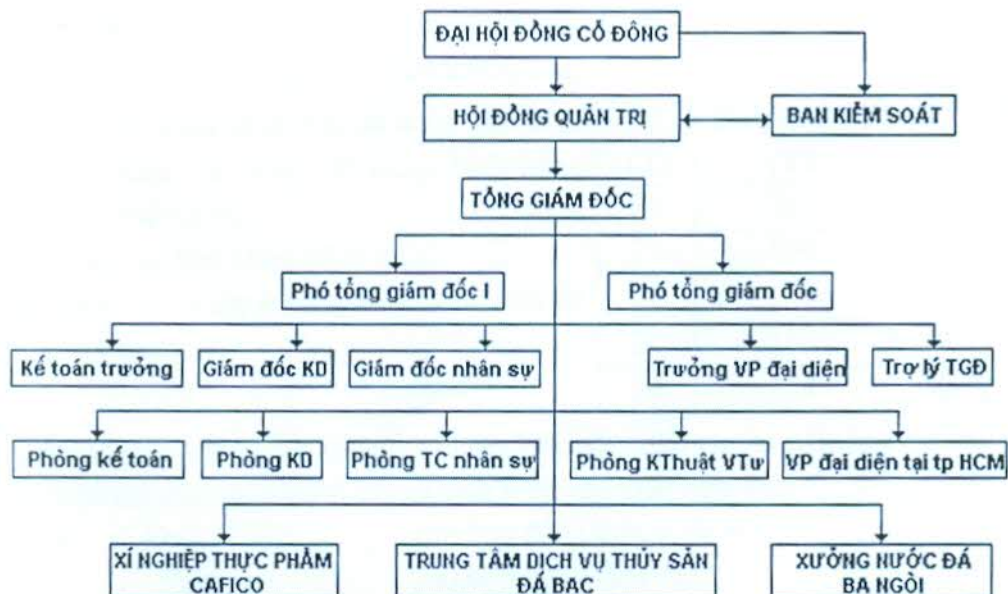
B. PHẦN BÀI TẬP

Bài tập Chương 1

1.1. Sinh viên tìm kiếm:

- a) Tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh-sản xuất: 5 doanh nghiệp tư nhân; 5 công ty TNHH một thành viên; 5 công ty TNHH hai thành viên trở lên; 5 công ty cổ phần
- b) Nêu: quyền lợi/nghĩa vụ, đặc điểm và chức năng/nhiệm vụ của từng loại.

1.2. Hãy phân tích cơ cấu tổ chức của sơ đồ tổ chức sau:



Hình 1-1: Sơ đồ tổ chức của một công ty cổ phần

- 1.3. Doanh nghiệp có số lượng nhà quản trị, người thừa hành khoảng 4.096 người, được bố trí hệ thống quản trị theo tầm hạn kiểm soát. Hãy tính:

- a) Với tầm hạn quản trị là 4, bộ máy quản trị có 6 tầng nấc chỉ huy, thì doanh nghiệp cần bao nhiêu quản trị viên, người thừa hành (dưới nhà quản trị cấp cơ sở)?
- b) Với tầm hạn quản trị là 8, bộ máy quản trị có 4 tầng nấc chỉ huy thì doanh nghiệp cần bao nhiêu quản trị viên, người thừa hành (dưới nhà quản trị cấp cơ sở)?
- c) Phụ cấp bình quân một quản trị viên là 30 triệu đồng/năm, thì tổng phụ cấp/năm dành cho quản trị viên của doanh nghiệp ở mỗi tầm hạn là bao nhiêu; khi mở rộng tầm hạn quản trị từ 4 sang 8 thì một năm tiết kiệm tổng phụ cấp của doanh nghiệp dành cho quản trị viên là bao nhiêu?

Bài tập Chương 2

2.1. Công ty Điện lực A thống kê số hộ tiêu thụ được thay điện kế trong 12 tuần qua theo bảng bên

Hãy dự báo số điện kế được thay trong tuần thứ 13 bằng phương pháp:

- a. Phương pháp bình quân di động 3 tuần một.
 b. Phương pháp bình quân di động 3 tuần một có trọng số 0,5 ; 0,3 ; 0,2.
 c. Phương pháp hồi quy tuyến tính.

Tuần thứ	Số điện kế	Tuần thứ	Số điện kế
1	29	7	34
2	26	8	29
3	25	9	36
4	28	10	45
5	38	11	22
6	40	12	30

2.2. Bảng thống kê chi tiết về việc tiêu thụ điện năng từ năm 2005 đến năm 2015 trong quá trình kinh doanh của Điện lực X cho theo bảng sau:

Năm thống kê	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Điện năng tiêu thụ (kWh)	43776	44216	44951	43835	44575	45043	44900	44830	45748	45908	46360

- a. Dùng phương pháp hồi quy tuyến tính để dự báo lượng điện năng tiêu thụ của Điện lực X từ năm 2006 đến năm 2018? Vẽ đồ thị?
- b. Dùng phương pháp san bằng số mũ theo xu hướng để dự báo lượng điện năng tiêu thụ của Điện lực X từ năm 2006 đến năm 2018? Vẽ đồ thị?

Biết: $\alpha = 0,4$; $\beta = 0,2$; $F_{2005} = 43600$ kWh; $T_{2005} = 0,2$

2.3. Công viên Suối Tiên có doanh số nước giải khát bán ra phụ thuộc vào nhiệt độ trung bình hằng ngày (Đvt: 1 triệu đồng).

Ngày mai nếu dự báo nhiệt độ là 32°C.

Vậy các điểm bán nước ở công viên Suối Tiên có doanh số là bao nhiêu?

°C (X)	Doanh Thu (Y)	°C (X)	Doanh Thu (Y)
28	162	29	168
27	166	33	186
26	150	34	190
31	180	25	150
24	144	30	183

2.4. Bằng phương pháp biểu đồ, xác định chiến lược sản xuất cho xí nghiệp cơ điện.

Biết các chi phí của các nguồn lực và tình hình sản xuất như sau:

- ♦ Chi phí tồn kho : 100.000 đồng/đơn vị /tháng
- ♦ Chi phí hợp đồng phụ : 200.000 đồng/đơn vị
- ♦ Chi phí tiền lương trong giờ : 100.000 đồng/giờ
- ♦ Chi phí tiền lương ngoài giờ : 140.000 đồng/giờ
- ♦ Số giờ để sản xuất 1 sản phẩm : 1,6 giờ/sản phẩm

- Chi phí đào tạo bình quân : 200.000 đồng/sản phẩm
- Chi phí sa thải bình quân : 300.000 đồng/sản phẩm.
- Tình hình sản xuất các máy biến áp của xí nghiệp cơ điện được cho theo bảng sau:

Tháng	Nhu cầu sản phẩm	Số ngày sản xuất	Nhu cầu bình quân ngày
1	900	22	41
2	700	18	39
3	800	21	38
4	1200	21	57
5	1500	22	68
6	1100	20	55
Σ	6200	124	

2.5. Có 5 hợp đồng xây dựng trạm biến áp theo thứ tự đặt hàng A, B, C, D, E với thời gian thực hiện và thời hạn hoàn thành của từng hợp đồng được cho như bảng sau.

Hợp đồng	A	B	C	D	E
Thời gian thực hiện (ngày)	9	3	12	6	15
Thời điểm phải hoàn thành yêu cầu (ngày thứ ...)	12	9	27	21	36

Hãy hoạch định lịch trình thực hiện theo các NT_i?

Tính các chỉ tiêu hiệu quả và so sánh các NT?

- Theo NT1: (Hợp đồng đặt hàng trước, bố trí làm trước) (First come, first served - FCFS);
- Theo NT2: (Hợp đồng có thời điểm giao sớm, bố trí làm trước) (Earliest Due Date - EDD);
- Theo NT3: (H.đồng có thời gian ngắn, bố trí làm trước) (Shortest Processing Time - SPT);
- Theo NT4: (Hợp đồng có thời gian dài, bố trí làm trước) (Longest Processing Time - LPT).

2.6. Mỗi ngày trong phân xưởng Cơ điện khi tiến hành cân chỉnh cho các công tơ cần phải qua bảy loại công việc (từ A – G) khác nhau. Thời gian cân chỉnh cho các công tơ 1 pha và 3 pha qua các công việc cho theo bảng dưới. Yêu cầu: Sử dụng quy tắc Johnson sắp xếp các công việc để tổng thời gian thực hiện là nhỏ nhất?

Công việc		A	B	C	D	E	F	G
Thời gian (Phút)	1 pha	3,0	5,5	10	4,0	11	4,5	12
	3 pha	5,0	3,5	8,0	1,0	9,0	5,5	10

2.7. Lập trình 4 công việc (A, B, C, D) trên 3 máy (1, 2, 3).

Hãy sắp xếp thứ tự thực hiện đối với các công việc (theo bảng bên) để có tổng thời gian thực hiện là nhỏ nhất (*min*)?

		Công việc			
		A	B	C	D
Thời gian thực hiện (giờ)	Máy 1 (t ₁)	13	5	6	7
	Máy 2 (t ₂)	5	3	4	2
	Máy 3 (t ₃)	9	7	5	6

Bài tập Chương 3

3.1. Mỗi tổ chọn một nghề hoặc một sản phẩm

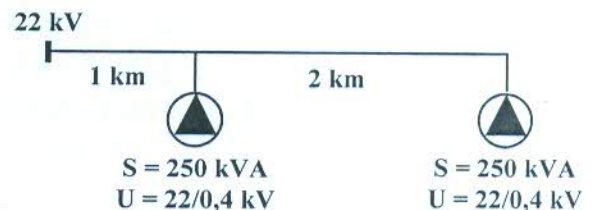
- Liệt kê các nguyên vật liệu để thực hiện hoặc chế tạo ra sản phẩm nêu trên, phân loại A, B, C.
- Liệt kê các máy móc - thiết bị để thực hiện hoặc chế tạo ra sản phẩm nêu trên
- Nêu quy trình thực hiện hoặc quá trình sản xuất
- Vẽ sơ đồ GANTT cho quy trình thực hiện hoặc quá trình sản xuất?

3.2. Mỗi tổ chọn một loại căn nhà hoặc căn hộ

- Vẽ sơ đồ nguyên lý hệ thống điện trong căn nhà hoặc căn hộ đó
- Liệt kê các nguyên vật liệu để thực hiện hệ thống điện trong căn nhà hoặc căn hộ đó và phân loại A, B, C.
- Liệt kê các máy móc - thiết bị để thực hiện hệ thống điện trong căn nhà hoặc căn hộ trên
- Nêu quy trình thực hiện và vẽ sơ đồ GANTT cho quá trình thực hiện?

3.3. Cho đường dây 22kV dài 3km và 02 trạm biến áp 250kVA trên đường dây đó. (hình bên)

- Vẽ sơ đồ cấu trúc MBA và đường dây?
- Dự trù và phân loại ABC cho nguyên vật liệu trong công tác xây dựng trạm biến áp và đường dây?



3.4. Một dự án mới, dự định nhập đồng bộ một dây chuyền sản xuất. Có ba loại dây chuyền cùng tính năng kỹ thuật được chế tạo tại ba hãng A, B, C thuộc ba nước khác nhau. Các chỉ tiêu dùng để so sánh và các đánh giá của hội đồng trọng tài cho trong bảng 3.3. Hãy cho biết nên chọn mua của hãng nào?

Bảng 3.3

Chỉ tiêu	Viết tắt	Đvt	A	B	C
Giá mua	G	Tỷ đồng	300	250	380
Chi phí vận hành/năm	CP	Tỷ đồng	20	30	18
Diện tích lắp đặt	S	m ²	100	120	80
Chất lượng sản phẩm	CL	Mức độ	Rất tốt	Tốt	Tuyệt
Độ bền của máy	Đ	Mức độ	Tốt	T.Bình	Tốt
Kiểu dáng	K	Mức độ	Rất tốt	Tốt	Rất tốt

Hội đồng tư vấn đã xác định: CL > S > G > Đ > CP > K

3.5. Nhu cầu vật tư cho theo bảng sau:

- Chi phí đặt hàng: 1.000.000 đồng
- Tồn kho đầu kỳ: 0
- Chi phí tồn trữ: 6.000 đồng/1 đơn vị/1 tuần.

Tuần	1	2	3	4	5	6
Nhu cầu vật tư	50	10	50	130	60	40

Hãy sử dụng 3 mô hình (EOQ, mô hình đưa hàng theo lô ứng với nhu cầu, kỹ thuật cân đối các thời kỳ) để tính và lựa chọn mô hình tối ưu.

3.6. Nhu cầu vật tư cho theo bảng dưới đây:

- Chi phí đặt hàng: 500.000 đồng
- Tồn kho đầu kỳ: 40
- Chi phí tồn trữ: 868 đồng/1 đơn vị/1 tuần.

Tuần	1	2	3	4	5	6
Nhu cầu vật tư	60	12	60	156	72	48

Hãy sử dụng 3 mô hình (đưa hàng theo lô ứng với nhu cầu; xác định kích thước lô hàng theo sản lượng kinh tế cơ bản; kỹ thuật cân đối các thời kỳ) để tính và lựa chọn mô hình tối ưu.

3.7. Để lắp ráp 1 đơn vị sản phẩm A cần 2X, 3Y và 4Z.

Mỗi X cần 2W và 2K. Mỗi K cần 1H và 2Q. Mỗi Y cần 3B, 3U và 1C. Mỗi Z cần 2W và 2U. Mỗi C cần 2X và 2B.

Hãy vẽ sơ đồ cơ cấu về mặt thời gian và lập bảng kế hoạch tiến độ tính nhu cầu cung ứng nguyên liệu để lắp ráp cho 20A. Thời gian phân phối của các sản phẩm:

Loại sản phẩm	A	X	Y	C	W	Q	Z	B	U	K	H
Thời gian (tuần)	1	1	3	1	4	2	1	2	4	2	4

Bài tập Chương 4

- 4.1. Tài sản cố định có nguyên giá 1.000.000.000 đồng, thời gian sử dụng 10 năm thì mức khấu hao hàng năm (M_{kh}) là bao nhiêu khi xác định theo phương pháp khấu hao phân bổ đều?
- 4.2. Tài sản cố định có nguyên giá 500.000.000 đồng, thời gian sử dụng 5 năm. Tính mức khấu hao hàng năm (M_{kh}) theo phương pháp khấu hao cho phép thu hồi vốn cố định nhanh?
- 4.3. Một tài sản cố định có nguyên giá là 100 triệu đồng, thời gian sử dụng doanh nghiệp xác định là 5 năm, tỷ lệ khấu hao theo phương pháp đường thẳng là 10%.
 Tính mức trích khấu hao từng năm theo phương pháp số dư giảm dần? Nhận xét gì về các số khấu hao hàng năm khi tài sản cố định có giá trị nhỏ?
- 4.4. Tài sản cố định có nguyên giá 7.500.000.000 đồng, thời gian sử dụng 10 năm, tỷ lệ khấu hao theo phương pháp đường thẳng là 10%, thì mức khấu hao hàng năm (M_{kh}) được tính theo phương pháp khấu hao số dư giảm dần là bao nhiêu theo từng năm? Nhận xét gì về các số khấu hao hàng năm khi tài sản cố định có giá trị lớn?
- 4.5. Tại một Điện lực vào tháng 8/2016, có các bảng số liệu như sau:

- Điện mua của công ty truyền tải: + Giờ bình thường: 5.274.480 kWh x 1102 đ = 5.812.476.960 đ + Giờ cao điểm: 1.798.800 kWh x 1970 đ = 3.543.636.000 đ + Giờ thấp điểm: 2.348.640 kWh x 683 đ = 1.604.121.120 đ	- Điện thương phẩm: 8.530.530 kWh - Tổng tiền bán điện: 11.559.360.720 đồng
--	--

- Chi phí khấu hao: 100.948.524 đ	- Chi phí sửa chữa thường xuyên: 199.636.486 đ
- Chi phí tiếp khách: 10.230.763 đ	- Chi phí dịch vụ mua ngoài:
- Công tác phí: 1.347.600 đ	+ Điện: 14.113.282 đ
- Lương CBCNV: 484.990.822 đ	+ Nước: 2.594.660 đ
- Tiền ăn giữa ca: 37.200.000 đ	+ Điện thoại: 4.056.146 đ
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 4.800.000 đ	+ Khác (photo, báo, ...): 10.118.650 đ
- Chi phí nhiên liệu: 34.560.000 đ	- Chi phí cho bảo vệ, phòng chống cháy nổ: 6.081.600 đ
- Chi phí phát triển khách hàng: 31.720.394 đ	- Tiền thuê dịch vụ để bán lẻ điện năng, thu tiền và ghi điện: 213.534.871 đ
- Chi phí quản lý: 33.457.960 đ	- Chi phí thay định kỳ điện kế: 102.026.000 đ

- a. Xác định: tổng chi phí, giá thành điện năng thương phẩm, lãi / lỗ?
 b. Nhận xét và đề xuất các ý kiến để giảm giá thành điện năng thương phẩm hay giải quyết lãi / lỗ cho Điện lực nêu trên?

- 4.6. Một doanh nghiệp sản xuất công tơ (điện năng kế), có một máy sản xuất công tơ ba pha và hai máy sản xuất công tơ một pha.
- Công suất tối đa của máy sản xuất công tơ ba pha là 500 cái/tháng.
 - Công suất tối đa của máy sản xuất công tơ một pha là 1.000 cái/tháng.
 - Tổng vốn doanh nghiệp chi tiêu cho sản xuất hàng tháng là 500 triệu đồng;
 - Hệ số quy ước: công tơ 1 pha là 1, hệ số công tơ 3 pha là 2.
 - Chi phí sản xuất một công tơ ba pha là: 600.000 đồng/cái. Giá bán một công tơ ba pha là: 800.000 đồng/cái.
 - Chi phí sản xuất một công tơ một pha là: 250.000 đồng/cái. Giá bán một công tơ một pha là 350.000 đồng/cái.

- Mục tiêu của doanh nghiệp là tối đa hóa lợi nhuận.

Hãy xác định số lượng công tơ ba pha, số lượng công tơ một pha cần thiết sản xuất, và lợi nhuận hàng tháng của doanh nghiệp?

GIẢNG VIÊN



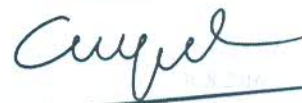
Đỗ Thiên Trà

GIẢNG VIÊN



Phạm Quang Quý

GIẢNG VIÊN



Vũ Tuấn Quỳnh

TP.HCM, ngày 30 tháng 8 năm 2016

DUYỆT



Phạm Thị Ngọc Loan